

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2024/ HSST
Ngày: 30/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY-HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Hải, bà Nguyễn Thị Thanh Loan
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Hiếu, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 05/02/1969 (tên gọi khác: không); Nơi cư trú: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đức T; con bà: Vũ Thị K. Chồng: Lưu Tiến C; con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 12/10/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Họ và tên: **Bạch Xuân H**, sinh ngày 03/7/1968 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không. Con ông: Bạch Xuân T; con bà: Bùi Thị L. Vợ: Quách Thị D; con: có 02 con. Tiền sự: không. Tiền án: có 02 tiền án:

- Bản án số: 15/2019/HSST ngày 03/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình tuyên phạt Bạch Xuân H 12 tháng tù về tội: Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên.

- Bản án số 02/2023/HSST ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình tuyên phạt Bạch Xuân H 06 tháng tù về tội: Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 30/10/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Họ và tên: **Bùi Mạnh C**, sinh ngày 29/7/1972 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không. Con ông: Bùi Trung T; con bà: Phạm Thị L; Vợ: Bạch Thị Phương L; con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số: 02/2012/HSST ngày 14/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Mạnh C 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: Mua dâm người chưa thành niên

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.4. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 10/10/1964 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Đoàn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị B; con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.5. Họ và tên: **Bùi Xuân T**, sinh ngày 07/12/1990 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không. Con ông: Bùi Xuân M; con bà: Bùi Thị P; Vợ: Hoàng Thị H; con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Bản án số: 02/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy xử phạt Bùi Xuân T 20.000.000 đồng về tội: đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 65/QĐ-XPHC ngày 24/11/2014 của Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt Bùi Xuân T 1.000.000 đồng về hành vi: đánh bạc

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 11/05/2021, công an huyện Lương Sơn xử phạt Bùi Xuân T 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.6. Họ và tên: **Bùi Quốc T**, sinh ngày 05/02/1972 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không. Con ông: Bùi Kim H con bà: Nguyễn Thị O; Vợ: Hà Thị H; con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: bản án số :15/HSST ngày 13/3/1992 Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt Bùi Quốc T 03 năm tù về tội: Hiếp dâm .

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.7. Họ và tên: **Nguyễn Thế D**, sinh ngày 06/9/1979 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo. Con ông: Nguyễn Đức T con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Dương Thị H; con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2013/HSST ngày 16/4/2013 của TAND huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tuyên phạt Nguyễn Thế D 03 tháng tù về tội: Đánh bạc

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 59/QĐ-XPHC ngày 11/10/2018 của Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt Nguyễn Thế D 300.000 đồng về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 12/10/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.8. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 24/4/1978 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn

giáo: không. Con ông: Nguyễn Ngọc M, con bà: Nguyễn Thị L; Chồng: Mai Vũ P (đã ly hôn); con: có 01 con. Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự:

Quyết định số: 55/QĐ-XPHC ngày 13/4/2023 của công an Lạc Thủy xử phạt Nguyễn Thị H 1.500.000 đồng về hành vi: đánh bạc

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 12/10/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- ông Lưu Tiến C, sinh năm 1962 - Vắng mặt.

Trú tại: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình

- anh Bạch Đức N, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Trú tại: khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình

- chị Lê Thị Yến N, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Trú tại: tổ 11, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ông Lưu Tiến T, sinh năm 1957 - Vắng mặt.

Trú tại: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 04/09/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy phối hợp với Công an thị trấn Ba Hàng Đồi tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ của gia đình Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, HKTT: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình có 07 đối tượng gồm: Bạch Xuân H, sinh năm 1968, HKTT: Khu V thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Xuân T, sinh năm: 1990, HKTT: Khu V thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Thế D, sinh năm 1979, HKTT: thôn T-xã A, huyện M, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quốc T, sinh năm 1964, HKTT: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, HKTT: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Mạnh C, sinh năm 1972, HKTT: thôn Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Quốc T, sinh năm 1972, HKTT: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình có biểu hiện đánh bạc trái phép. Thu giữ tại hiện trường 01 bộ bài tây gồm 52 quân, 01 thảm vải trải trên nền nhà, số tiền 28.530.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) dưới chiếu trên giường ngủ và 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ tại ngăn tủ trong phòng ngủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật, mời các đối tượng phối hợp để làm rõ.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Nguyễn Thị T; Bùi Quốc T; Bùi Xuân T; Nguyễn Thế D; Bạch Xuân H; Nguyễn Quốc T; Bùi Mạnh C; Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau từ trước.

Sáng ngày 04/09/2023, Nguyễn Thị T đang ở nhà tại khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình thì có Bùi Quốc T, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D đến chơi, cả 04 người cùng ngồi chơi uống nước, nói chuyện đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì Thoa nảy sinh ý định nên rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức chơi “sâm” thì cả ba đồng

ý. Sau đó T, T, T, D cùng đi vào phòng ngủ của gia đình T, T bật điện và trải thảm có sẵn trong phòng rồi đi mua 01 bộ bài tây 52 quân tại cửa hàng tạp hóa của anh Đỗ Quang T, Sn 1957, HKTT: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau đó T, T, T, D cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “sâm” với mức cược là 20.000đ/lá bài, báo sâm là 400.000đ/người/ván. T, T, T, D chơi được khoảng 10 ván bài thì thấy Bùi Mạnh C đến lúc này do đến giờ đi chợ nấu cơm trưa cho gia đình nên T nghỉ không chơi nữa, nhường chỗ cho C ngồi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T sử dụng số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), khi đứng dậy T đang hòa, không thắng, không thua, sau đó T đi chợ và đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Lúc này T, T, D, C tiếp tục đánh bạc tại buồng ngủ gia đình Thoa. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Quốc T đến nhà T, đi vào xem thì thấy T, D, C, T đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “sâm” nên T ngồi bên cạnh để xem, khoảng 05 phút sau thì có Bạch Xuân H cũng đến. Thấy H đến. Nguyễn Quốc T có rủ H và mọi người chuyển từ chơi “sâm” sang chơi “liêng” để T và H chơi cùng, thì mọi người đều đồng ý. Sau đó T, D, T, C, T, H bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” với mức đặt cược ban đầu là 100.000 đồng/ván/ người, mức tố cao nhất là 500.000 đồng/ lượt tố. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Thị H đến, đi vào xem thì thấy T, T, D, C T, H, đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Thấy vậy H đi vào phòng và chốt cửa lại rồi cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày khi phát hiện có Cơ quan Công an đến kiểm tra thì T, T, D, C, T, H, H cùng cất giấu toàn bộ số tiền trên chiếu bạc xuống dưới chiếu đầu giường ngủ và cất giấu bộ bài đang chơi vào chân kết sắt, sau khi đã cất giấu công cụ, phương tiện phục vụ việc đánh bạc xong, sau đó T ra mở chốt cửa để cơ quan công an vào kiểm tra. Lúc này T đang ở dưới bếp nấu cơm, nghe tiếng ồn ào đi lên thì thấy cơ quan Công an đang tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ của gia đình. Quá trình cơ quan Công an làm việc, các đối tượng đã giao nộp 01 bộ bài tây 52 lá bài và số tiền 28.530.000 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), Nguyễn Thị T giao nộp số tiền 13.200.000 đồng (*Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tại ngăn tủ nhựa trong phòng ngủ. Đồng thời các đối tượng xin đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình, để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSND-LT ngày 31/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Quốc T, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, Bùi Mạnh C, Bùi Quốc T, Bạch Xuân H, Nguyễn Thị H về tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Thị T xin được nhận lại số tiền 13.200.000 đồng đã thu tại phòng ngủ của gia đình, vì đây là số tiền tiết kiệm của bị cáo và chồng là Lưu Tiến C từ tiền lương hưu và lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lưu Tiến C: Trong ngày 04/9/2023 ông không có mặt ở nhà nên không biết các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình. Ông xin được nhận lại số tiền 13.200.000 đồng đã thu tại phòng ngủ của gia đình, vì đây là số tiền tiết kiệm của ông và vợ là bị cáo Nguyễn Thị T từ tiền lương hưu và lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Quốc T, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, Bùi Mạnh C, Bùi Quốc T, Bạch Xuân H, Nguyễn Thị H phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58, xử phạt Bạch Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù đã tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình về tội: Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, xử phạt Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Quốc T, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, Bùi Mạnh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Đối với số tiền 28.530.000 đồng là công cụ phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây gồm 52 quân, cũ đã qua sử dụng và 01 thảm vải trải nền nhà cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 800.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc nhưng bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết.

- Trả lại cho ông Lưu Tiến C và bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 13.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát duy trì công tố và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc

Thủy, tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận: trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 20 phút ngày 04/9/2023 tại phòng ngủ của gia đình Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, HKTT: khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình có 8 đối tượng bao gồm: Nguyễn Thị T, Bạch Xuân H, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị H, Bùi Mạnh C, Bùi Quốc T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Sâm”, “Liêng”, với tổng số tiền đánh bạc là 29.330.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Lạc Thủy truy tố các bị cáo về tội danh tương ứng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương

[4]. Xét về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thị T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc, bản thân bị cáo đã sử dụng số tiền là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để tham gia đánh bạc.

Các bị cáo khác đồng phạm, tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể là: Bùi Quốc T 5.000.000 (năm triệu) đồng; Nguyễn Quốc T: 3.530.000 (ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn) đồng; Bùi Mạnh C 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng; Bùi Xuân T 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng; Nguyễn Thế D: 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng; Nguyễn Thị H: 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng; Bạch Xuân H: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Quốc T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Bạch Xuân H tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm theo điểm t khoản 1 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H và Bùi Quốc T có thân nhân là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bạch Xuân H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo Bạch Xuân H có 01 tiền án và bị cáo Nguyễn Thị H có 01 tiền sự mà các bị cáo lại phạm tội mới, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 BLHS đối với bị cáo Bạch Xuân Hưng .

Đối với các bị cáo: Nguyễn Thị T, Bùi Quốc T, Bùi Mạnh C, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tình chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng chỉ cần giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, thị trấn giáo dục, quản lý cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện VKS cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung và qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: xét đề nghị của Đại diện VKS là phù hợp nên chấp nhận

[8] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Đỗ Quang T là người bán cho T bộ bài tây để sử dụng đánh bạc trái phép, khi bán bộ bài cho T thì anh T không biết T sẽ sử dụng để đánh bạc và ông Lưu Tiến C (là chồng của Nguyễn Thị T) ngày 04/09/2023 anh C đi viếng đám ma nên không biết việc các bị can đánh bạc tại nhà của mình, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội: Nguyễn Thị T, Nguyễn Quốc T, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, Bùi Mạnh C, Bùi Quốc T, Bạch Xuân H, Nguyễn Thị H Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58, xử phạt Bạch Xuân H 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù đã tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình về tội: Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến ngày 30/10/2023 và thời

gian tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 21/7/2022 (theo Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, xử phạt Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 04/9/2023 đến ngày 12/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt:

Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt:

Bùi Quốc T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: tháng

Bùi Xuân T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thế D 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bùi Mạnh C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình nhận được Quyết định thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam: 26 ngày bằng 78 ngày cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo Nguyễn Quốc T trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Mạnh C, Nguyễn Quốc T, Bùi Xuân T, Bùi Quốc T cho UBND thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế D cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 28.530.000 (Hai mươi tám triệu, năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bộ bài tây gồm 52 quân, cũ đã qua sử dụng và 01 tấm vải trải nền nhà cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lưu Tiến C và bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 13.200.000 (Mười ba triệu, hai trăm nghìn) đồng.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Quốc T, Bùi Xuân T, Nguyễn Thế D, Bùi Mạnh C, Bùi Quốc T, Bạch Xuân H, Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hải Dương

